

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KỲ THƯ

Số: 14/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kỳ Thư, ngày 06 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Kỳ Thư khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỲ THƯ
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xem xét ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã Khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026, tại kỳ họp thứ hai.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Kỳ Thư khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

(Kèm theo quy chế hoạt động của HĐND khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các ban hội đồng nhân dân xã, tổ đại biểu HĐND xã, đại biểu HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này

Nghị quyết này được HĐND xã khóa XX, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày được ban hành.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- TT UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XX;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- VP Đảng ủy, VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT. *lsh*

CHỦ TỊCH



Trần Đình Tư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KỶ THUR



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỶ THUR
KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 06/8/2021
của Hội đồng nhân dân xã Kỳ Thu, tại kỳ họp thứ hai khóa XX)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Kỳ Thu (sau đây gọi tắt là HĐND xã), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND xã, quy định mối quan hệ công tác giữa HĐND xã với Đảng ủy, UBND xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Kỳ Thu, các đoàn thể chính trị - xã hội của xã và các cơ quan liên quan quy định các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND xã.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Hoạt động của HĐND xã

1. Các kỳ họp của HĐND xã.

a. Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, tổ chức vào tháng 7 và tháng 12 hàng năm.

b. Hội đồng nhân dân xã họp “chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất” khi có đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu.

c. Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày; kỳ họp “chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất” chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

d. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, HĐND xã họp nội bộ theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã .

2. Chuẩn bị kỳ họp

a. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm chủ trì công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

- Tổ chức hội nghị liên tịch làm việc với Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND xã để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri giữa hai kỳ họp, báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

- Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã, thành viên các Ban của HĐND, các đại biểu HĐND xã để chuyển đến và yêu cầu người có thẩm quyền trả lời chất vấn.

- Theo dõi kết quả thực hiện các giải pháp, các vấn đề đã hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp trước, đôn đốc người trả lời chất vấn báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp tiếp theo.

- Phân công, kiểm tra, đôn đốc các Ban của HĐND xã thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp.

- Chỉ đạo các đại biểu tại các đơn vị bầu cử tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND - UBND xã trong công tác tham mưu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp theo quy định.

b. Các Ban của HĐND xã có trách nhiệm:

- Báo cáo công tác 06 tháng, báo cáo công tác năm.

- Đề xuất Thường trực HĐND xã các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp.

- Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND xã về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp.

- Tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND xã .

- Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

- Xây dựng đề cương, kế hoạch tổ chức giám sát các chuyên đề theo Nghị quyết của HĐND xã.

c. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm:

- Tích cực nghiên cứu và tham gia ý kiến vào dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, đề xuất đưa vào chương trình kỳ họp các nội dung cấp bách, bức xúc tại địa phương.

- Tham dự đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri theo quy định để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri ở đơn vị, địa phương mình ứng cử về những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND xã và cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Chủ động nghiên cứu tài liệu phục vụ kỳ họp, tích cực chuẩn bị các nội dung để tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp và gửi Thường trực HĐND xã các nội dung chất vấn để chuyển đến người được chất vấn.

3. Tổ chức, điều hành kỳ họp

Chủ tịch HĐND xã chủ tọa kỳ họp, bảo đảm thực hiện chương trình nội dung kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND xã. Phó Chủ tịch HĐND xã cùng Chủ tịch HĐND xã điều hành kỳ họp, các phiên họp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

4. Các hoạt động tại kỳ họp

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đơn vị bầu cử đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã thực hiện các nội dung sau:

a. Xem xét, thảo luận các báo cáo:

- Báo cáo công tác 06 tháng, hàng năm của HĐND, UBND.

- Báo cáo nhiệm kỳ của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, UBND xã.

- Báo cáo của UBND xã về các lĩnh vực kinh tế - xã hội; báo cáo thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí; báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính; báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

- Thực hiện các quy định tại Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

b. Xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c. Thực hiện chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thời gian chất vấn và trả lời chất vấn đối với người được chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định.

d. Lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ các chức vụ quy định tại Điều 63, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

đ. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu trong các trường hợp quy định tại Điều 64, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

e. Miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã.

f. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

5. Hoạt động sau kỳ họp

a. Thường trực HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND xã hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua, trình Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp; ban hành văn bản đôn đốc cơ quan, đơn vị (hoặc người có thẩm quyền) trả lời chất vấn tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban của Hội đồng nhân dân giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực phụ trách.

b. Sau kỳ họp, các đơn vị bầu cử xã phối hợp tổ chức cho các đại biểu trong đơn vị bầu cử tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã với cử tri nơi ứng cử, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; đồng thời tuyên truyền, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND xã, vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

c. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND xã phải được Thường trực HĐND xã rà soát, sắp xếp và hoàn thiện hồ sơ kỳ họp gửi lên Thường trực HĐND Huyện theo quy định.

d. Nghị quyết của HĐND xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Phiên họp Thường trực HĐND xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND xã. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định các nội dung sau:

a. Những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 104, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

b. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND xã mà HĐND xã giao cho Thường trực HĐND xã giải quyết giữa 02 kỳ họp và phải được các Ban của HĐND xã thẩm tra theo quy định.

c. Những vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước cấp trên giao cho Thường trực HĐND xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào tuần cuối tháng. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã. Phiên họp Thường trực HĐND xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự.

3. Chủ tịch HĐND xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND xã; nếu Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND xã được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên của Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

5. Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã được mời tham dự phiên họp của Thường trực HĐND xã khi xét thấy có nội dung liên quan cần thảo luận, thống nhất.

6. Đại diện các ban ngành UBND xã, Phó trưởng các Ban của HĐND xã, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

7. Thường trực HĐND xã phân công, giao nhiệm vụ việc chuẩn bị các nội dung tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

Điều 4. Hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND xã.

1. Nội dung thẩm tra của các Ban tại các kỳ họp HĐND xã và phiên họp Thường trực HĐND được thực hiện theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

a. Tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phải được gửi đến các Ban Hội đồng nhân dân để tiến hành thẩm tra chậm nhất là 25 ngày trước khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc chậm nhất là 03 ngày trước phiên họp Thường trực HĐND xã. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã hoặc chậm nhất là 01 ngày trước phiên họp Thường trực HĐND xã.

H. 1/2019

b. Các Ban của HĐND xã cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; khi xét thấy cần thiết có thể yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người có chuyên môn nghiệp vụ về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án mà Ban thẩm tra.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, được thực hiện theo trình tự sau đây:

a. Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình bày.

b. Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến.

c. Các thành viên của Ban thảo luận.

d. Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết.

đ. Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

Điều 5. Giám sát của HĐND xã.

1. Hội đồng nhân xã thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND xã và các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đơn vị bầu cử HĐND và đại biểu HĐND xã.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b. Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND xã.

c. Xem xét quyết định của UBND xã, Trình tự xem xét thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d. Giám sát chuyên đề.

đ. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu hoặc phê chuẩn.

3. Chương trình giám sát của HĐND xã.

a. Thường trực HĐND xã dự kiến chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã trên cơ sở đề nghị của các Ban HĐND, đại biểu HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và kiến nghị của cử tritrình HĐND xã xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Văn phòng HĐND-UBND xã có nhiệm vụ giúp Thường trực HĐND xã tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND xã. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND, Thường trựcHĐND xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND năm sau để trình HĐND xã xem xét, quyết định.

b. Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm theo trình tự sau:

- Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát.

- Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

- Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua chương trình giám sát của HĐND xã.

c. Thường trực HĐND xã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND xã, trừ trường hợp quy định tại Điều 62 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

d. Thường trực HĐND xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của HĐND tại kỳ họp giữa năm sau của HĐND xã.

Điều 6. Giám sát của Thường trực HĐND xã.

1. Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

a. Xem xét quyết định của UBND xã theo điều 68 quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b. Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND đối với những người được chất vấn quy định tại Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c. Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 70 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

đ. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND xã theo Điều 72 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

e. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

f. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Chương trình giám sát của Thường trực HĐND xã

a. Thường trực HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND và ý kiến của các thành viên

Thường trực HĐND xã, đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ xã và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong xã.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND xã, Văn phòng HĐND&UBND xã tập hợp, tổng hợp đề nghị giám sát của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ tham mưu giúp Thường trực HĐND xã xây dựng chương trình giám sát của Thường trực HĐND xã.

b. Chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND xã được ban hành chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND xã.

c. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được ban hành, Thường trực HĐND xã phân công thành viên Thường trực HĐND xã thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của HĐND xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND xã khi cần thiết.

d. Thường trực HĐND xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm vào kỳ họp cuối năm của HĐND xã.

3. Xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát

a. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự sau:

- Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo.
- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- Thường trực HĐND xã thảo luận. Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan.
- Chủ tọa cuộc họp kết luận. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Điều 7. Giám sát của các Ban HĐND xã

1. Hoạt động giám sát của các ban HĐND xã

a. Thẩm tra các báo cáo do HĐND, Thường trực HĐND xã phân công theo quy định tại Điều 78, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b. Giám sát Quyết định của UBND xã, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 79, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c. Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Chương trình giám sát của các Ban HĐND xã.

a. Các Ban của HĐND xã xây dựng chương trình giám sát hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban của HĐND xã.

b. Chương trình giám sát hàng năm được các Ban của HĐND xã xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

3. Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát.

a. Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

- Trưởng đoàn giám sát trình bày báo cáo.
- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- Các Ban của HĐND xã thảo luận.
- Chủ trì phiên họp kết luận; các Ban của HĐND xã biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

b. Báo cáo kết quả giám sát của các Ban HĐND xã phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết.

c. Báo cáo kết quả giám sát của Ban HĐND xã gửi đến Thường trực HĐND xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

d. Các Ban của HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 8. Giám sát của đại biểu HĐND xã.

1. Đại biểu HĐND xã giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a. Chất vấn những người được chất vấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 và thực hiện chất vấn theo quy định tại Điều 84 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

b. Giám sát Quyết định của UBND xã theo quy định tại Điều 85 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

c. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương theo quy định tại Điều 86 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

d. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 87 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Đơn vị bầu cử xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, và giám sát các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công; tổ chức đề đại biểu HĐND xã thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 9. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực HĐND xã giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Thường trực HĐND xã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND và báo cáo Thường trực HĐND xã trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo trình tự sau:

- a. Đại diện UBND xã trình bày báo cáo.
- b. Cơ quan thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.
- c. Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- d. Thường trực HĐND xã thảo luận.
- đ. Chủ tọa phiên họp kết luận.

3. Thường trực HĐND xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

Điều 11. Tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến UBND xã, đơn vị bầu cử HĐND xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và thông báo cho ban Mặt trận các thôn, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri thực hiện.

2. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp HĐND xã. Hàng năm,

3. Tại hội nghị tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND xã báo cáo cử tri các nội dung sau:

a. Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp*); kết quả kỳ họp HĐND xã (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp*).

b. Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

c. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

4. Tại hội nghị tiếp xúc trước kỳ họp cuối năm, đại biểu HĐND xã báo cáo kết quả hoạt động trong năm của đại biểu trước cử tri, đồng thời gửi báo cáo về Thường trực HĐND xã theo quy định.

5. Nội dung, trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung năm 2019 và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 12. Tiếp xúc cử tri tại đơn vị công tác, nơi cư trú, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề

1. Giữa hai kỳ họp, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm bố trí thời gian để tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

2. Kết quả tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của đại biểu HĐND xã được tổng hợp, báo cáo về Thường trực HĐND xã và gửi đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tiếp công dân.

1. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã.

a. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng (mỗi tháng 01 lần) tại Trụ sở tiếp dân của UBND xã. Chủ tịch HĐND xã có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tiếp công dân nhưng phải bố trí thời gian để trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 lần/quý.

b. Trong trường hợp cần thiết, để xem xét các vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương được đông đảo cử tri quan tâm, kiến nghị, Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp công dân riêng.

c. Văn phòng HĐND-UBND xã bố trí lãnh đạo Văn phòng và công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để phục vụ Thường trực HĐND xã tiếp công dân; đồng thời phối hợp với các Tổ đại biểu HĐND xã tạo điều kiện cho đại biểu HĐND xã tiếp công dân theo quy định.

d. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp công dân tại nơi công tác, nơi cư trú để thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

e. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thoả đáng, đại biểu HĐND xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu HĐND xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

3. Thời gian, địa điểm tiếp công dân được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của xã và thôn.

Điều 14. Mối quan hệ của Thường trực HĐND với các Ban của HĐND xã.

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo hoạt động các Ban của HĐND thông qua các việc sau:

a. Phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Tờ trình, Đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách, báo cáo Thường trực HĐND xã và trình kỳ họp HĐND hoặc phiên họp.

b. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát; về chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác 6 tháng, cả năm của các Ban.

c. Phân công các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND xã.

d. Yêu cầu các Ban của HĐND xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo.

2. Thường trực HĐND xã thực hiện việc điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND xã thông qua các hoạt động sau:

a. Hàng tuần, tổ chức giao ban với lãnh đạo các Ban để phối hợp hoạt động, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động của các Ban của HĐND xã.

b. Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND xã.

c. Xem xét kết quả giám sát của các Ban khi thấy cần thiết.

3. Đôn đốc các Ban của HĐND xã thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp của các Ban của HĐND xã khi được mời dự.

Điều 15. Mỗi quan hệ của Thường trực HĐND xã với đại biểu HĐND xã.

1. Đôn đốc các đại biểu HĐND xã tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã.

2. Tiếp nhận và tổng hợp các kiến nghị, chất vấn của đại biểu HĐND xã chuyển đến UBND xã, các ban ngành của UBND xã, các tổ chức hoặc cá nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND xã.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã; tạo điều kiện để đại biểu HĐND xã được học tập, nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hoạt động của đại biểu.

Điều 16. Mỗi quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã với UBND xã.

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của HĐND xã hoặc phiên họp Thường trực HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND xã; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND xã và các ban ngành của UBND xã trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã với UBND xã.

Điều 17. Mỗi quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên.

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ xã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ xã.

Điều 18. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã với Tổ đại biểu HĐND huyện bầu tại xã Kỳ Thu

Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các Tổ đại biểu HĐND huyện tại xã Kỳ Thu.

1. Trong hoạt động tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND xã phối hợp, thống nhất với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện khu vực xã Kỳ Thu, Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn Đại biểu HĐND huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri và phối hợp tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã tham gia hoạt động giám sát của Thường trực, các ban của HĐND huyện trên địa bàn xã khi được mời; tổ chức lấy ý kiến tham gia xây dựng Luật, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 19. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND xã

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã và bộ máy tham mưu, giúp việc của HĐND xã do ngân sách xã đảm bảo. Thường trực HĐND xã quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

2. Đại biểu HĐND xã hoạt động chuyên trách được bố trí nơi làm việc, được trả lương, phụ cấp và hưởng các chế độ hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật.

3. Đại biểu HĐND xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.

4. Các khoản phụ cấp đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND xã khóa XX được thực hiện theo quy định. Được chi trả vào hàng tháng. Ngoài ra tùy tình hình cụ thể, Thường trực HĐND xã xem xét hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của đại biểu theo quy định.

Điều 20. Chế độ họp và thông tin báo cáo

1. Chế độ họp và thông tin báo cáo của Thường trực HĐND xã.

a) Thường trực HĐND xã họp giao ban thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã.

Thường trực HĐND tổ chức hội nghị giao ban trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các xã 6 tháng một lần.

b. Thường trực HĐND xã xây dựng chương trình công tác và báo cáo kết quả công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm gửi Thường trực HĐND huyện theo quy định.

2. Chế độ họp và thông tin báo cáo của các Ban HĐND xã.

a. Các Ban của HĐND xã xây dựng báo cáo và chương trình công tác 6 tháng và cả năm báo cáo Thường trực HĐND xã theo quy định (báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/6 hàng năm; báo cáo năm gửi trước ngày 20/12 hàng năm).

b. Các Ban của HĐND xã họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban; trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban và thành viên trong năm để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

3. Đại biểu HĐND xã.

a. Các đại biểu HĐND xã họp theo đơn vị bầu cử định kỳ hàng quý và trước mỗi kỳ họp của HĐND xã.

Cuộc họp tổng kết cuối năm, các đại biểu HĐND xã đánh giá kết quả công tác trong năm của các đại biểu HĐND xã gửi về Thường trực HĐND xã để xem xét đánh giá thi đua.

b. Báo cáo kết quả công tác theo nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này (báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/6 hàng năm, Báo cáo năm gửi trước ngày 20/12 hàng năm).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Căn cứ Quy chế này và quy định của pháp luật, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND-UBND xã triển khai thực hiện tốt quy chế làm việc của HĐND xã.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các quy định của Trung ương về tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương; căn cứ vào sự thay đổi đó và tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND xã đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này được thông qua tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân xã./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2021-2026